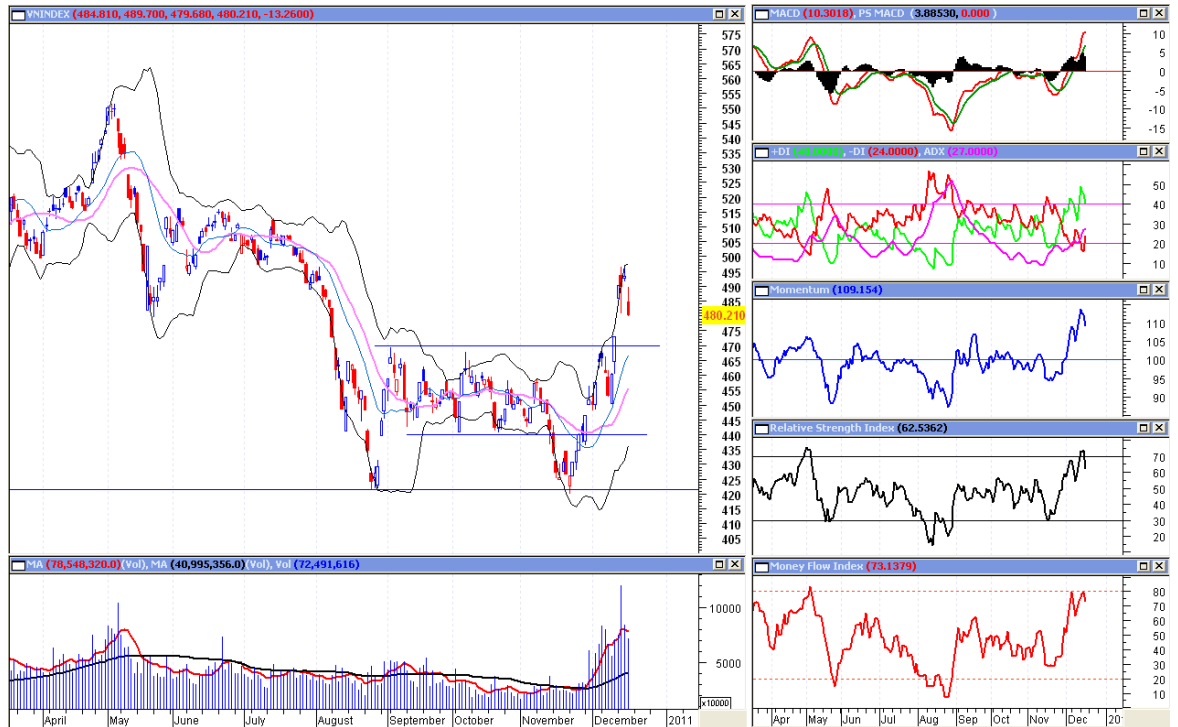


### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**HSX:**  
**Điều chỉnh**  
**mạnh**



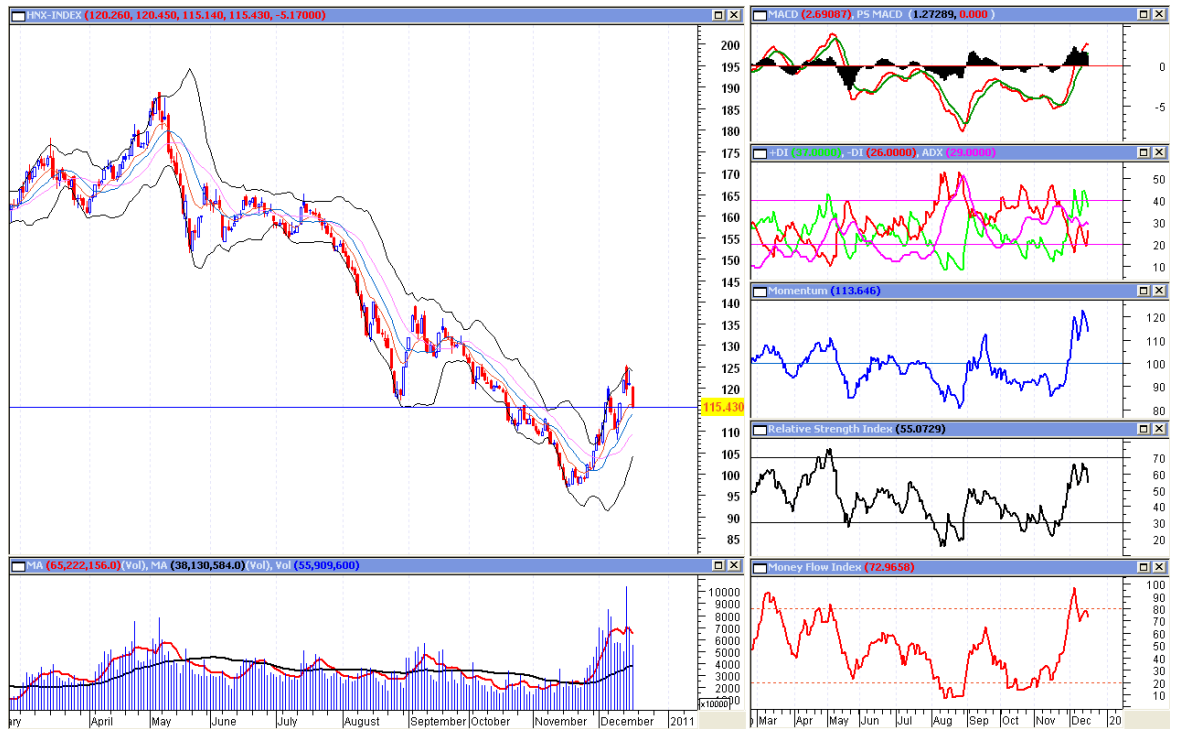
Quá trình chốt lời vẫn diễn ra trên hầu hết các cổ phiếu niêm yết. Phiên giao dịch hôm nay, nhóm cổ phiếu Ngân hàng cũng không nằm ngoài diễn biến đó. Với quy mô vốn hóa lớn, sự chậm lại và điều chỉnh giá của nhóm ngân hàng đã tác động mạnh tới thị trường chung.

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm mạnh xuống mức 480,21 điểm, giảm 13,26 điểm, tương đương 2,69% so với phiên trước. Trong phiên, lượng bán ra không lớn khi so sánh với những phiên gần đây, nhưng sự thiếu hụt sức cầu đã dẫn tới việc chỉ số điều chỉnh giảm sâu. Trong đợt khớp lệnh ATC, lực cầu giá thấp gây bất ngờ lớn khi lượng bán ATC ở các mã cổ phiếu tăng mạnh, tiêu biểu tại cổ phiếu SSI có mức dư bán lên tới 1 triệu cổ phiếu nhưng đã được hấp thụ hoàn toàn. Thanh khoản giảm sút khá mạnh so với thời gian gần đây khi chỉ có 80,7 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 1.901 tỷ đồng giá trị.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đẩy mạnh mua ròng các cổ phiếu thuộc ngành tài chính, ngân hàng như CTG, VCB, SSI trong khi họ bán ròng các cổ phiếu như ANV, CII, FPT. Phiên hôm nay, khối ngoại đẩy mạnh mua vào với giá trị mua ròng đạt 80,87 triệu cổ phiếu.

*Thị trường tiếp tục điều chỉnh giảm khá mạnh khi nhóm cổ phiếu ngân hàng bị chốt lời và những cổ phiếu còn lại tiếp tục giảm về sát mốc hỗ trợ. Theo phân tích kỹ thuật, khoảng trống giao dịch chưa bị lấp đầy trong phiên giao dịch hôm nay và chưa thể hiện sự kết thúc xu thế tăng giá. Tuy nhiên, trong phiên giao dịch tiếp theo, nếu lực cầu không gia tăng, khả năng xuyên thủng mức 470 điểm sẽ xảy ra và cho thấy đợt hồi phục đã kết thúc. Đây là một phiên giao dịch quan trọng, có tác động lớn tới hướng đi tiếp theo của thị trường. Trong trường hợp sự hồi phục diễn ra, sức ép giao dịch hiện tại thậm chí sẽ giúp VN-Index vượt mức kháng cự 500 – 515 điểm. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên mua vào nếu có sự hồi phục.*

## HNX: Điều chỉnh



Áp lực bán tăng từ đầu phiên giao dịch nhanh chóng đẩy HNX-Index giảm điểm từ đầu phiên giao dịch. Tác động giảm điểm phiên giao dịch hôm nay khiến phần lớn cổ phiếu đã giảm về mức hỗ trợ và trong 45 phút cuối phiên giao dịch, đà giảm của HNX-Index cũng đã chậm lại. Trong những phút cuối giờ, lực cầu tại một số cổ phiếu thuộc ngành chứng khoán như BVS, KLS, VND tăng khá mạnh ở mức giá sàn.

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, HNX-Index tạm dừng tại mức 115,43 điểm, giảm 5,17 điểm, tương đương 4,29% so với phiên giao dịch trước đó. Khối lượng giao dịch trong phiên hôm nay chỉ đạt 57,7 triệu cổ phiếu, tương đương 1.103 tỷ đồng giá trị. Khối lượng bán phiên giao dịch hôm nay tiếp tục giảm 18,14% nhưng khối lượng mua cũng giảm 30,12% so với phiên trước.

*Hiện tượng bắt đáy đang xuất hiện trên thị trường trong khi bên bán đang giảm dần áp lực tại vùng giá thấp. Diễn biến đó phần nào cho phép kỳ vọng vào việc thị trường sẽ sớm hình thành đáy trong ngắn hạn. Tuy nhiên, trước khi thị trường thật sự hồi phục, nhà đầu tư không nên gia tăng quá mức tỷ trọng chứng khoán trong danh mục.*

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN tiếp tục điều chỉnh giảm giá mạnh cùng biến động của thị trường. Trong số các cổ phiếu niêm yết, chỉ có 2 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá và có tới 25 cổ phiếu giảm giá. Trung bình nhóm cổ Phiếu này giảm 3,99% so với phiên giao dịch trước đó với khối lượng giao dịch đạt 17,53 triệu cổ phiếu.

Trong phiên này, cổ phiếu PVL gây chú ý khá mạnh đối với nhà đầu tư khi bất ngờ đi ngược thị trường và đóng cửa tại mức tăng 2,56%. Thậm chí trong phiên, đã có lúc cổ phiếu này tăng lên sát mức giá trần. Khối lượng giao dịch của PVL cũng khá lớn khi so với mức bình quân 5 phiên của cổ phiếu này với 2,1 triệu cổ phiếu.

Cũng trong phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu PV2 của CTCP Đầu tư và Phát triển PVI chính thức niêm yết và giao dịch phiên đầu tiên trên HNX. Trong phiên giao dịch đầu tiên, PV2 đóng cửa tại mức 12.500 đồng/cp, khối lượng giao dịch đạt 312.000 cổ phiếu và giá bình quân đạt 12.800 đồng/cp.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,200	763,900	↓ -5.16	1.52	8.68	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,500	169,400	↓ -5.41	1.35	109.83	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	13,600	298,100	↓ -4.90	0.60	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,900	901,580	↓ -6.83	1.71	2.06	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,900	237,100	↓ -6.29	1.28	6.16	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,500	597,100	↓ -5.59	1.16	10.51	HNX
7	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	12,500	312,000	↔ 0.00	0.78	N/A	HNX
8	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	45,200	366,600	↓ -7.00	2.42	6.58	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	25,700	1,095,900	↓ -6.20	1.98	6.56	HNX
10	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,400	421,800	↓ -5.73	1.89	9.03	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,900	116,200	↓ -4.14	0.62	10.44	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,700	263,300	↓ -4.10	1.73	8.27	HNX
13	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16,000	2,117,800	↑ 2.56	1.42	N/A	HNX
14	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,100	146,300	↓ -6.92	0.69	22.76	HNX
15	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,500	773,400	↓ -6.39	1.69	5.37	HNX
16	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,800	80,200	↓ -5.13	1.21	5.75	HNX
17	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,800	4,652,600	↓ -4.80	1.45	7.03	HNX
18	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,700	851,000	↑ 0.78	2.61	8.94	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,500	934,330	↔ 0.00	1.05	7.14	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,700	105,940	↓ -4.93	3.10	5.13	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,300	607,300	↓ -3.91	0.52	13.60	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,000	168,560	↓ -1.89	3.94	14.89	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23,900	202,350	↓ -0.83	2.23	48.71	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,100	396,750	↓ -4.72	0.85	39.68	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16,500	168,020	↓ -2.94	1.59	7.45	HSX
26	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	12,200	424,750	↓ -4.69	1.10	N/A	HSX
27	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13,200	154,710	↓ -4.35	1.12	10.22	HSX
28	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,500	104,800	↓ -4.26	1.27	5.80	HSX
29	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,500	98,280	↓ -1.87	0.89	13.23	HSX
30	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,000	6,200	↓ -9.84	0.98	24.65	UPCOM
31	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,600	9,000	↓ -1.75	0.57	N/A	UPCOM
32	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,500	50,200	↓ -7.61	0.77	N/A	UPCOM
34	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,900	4,900	↓ -6.76	0.69	N/A	UPCOM
35	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7,000	100	↑ 7.69	0.70	N/A	UPCOM
36	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



**Ngày mới bắt đầu từ khoảng 9 giờ tối ngày hôm qua. Vàng thế giới sụt giảm mạnh trước sự hồi phục mạnh mẽ của đồng bạc xanh.**

Chứng khoán Mỹ gần như đã có một phiên hồi phục sau hàng loạt thông tin vĩ mô hỗ trợ, tuy nhiên tới cuối biên, bên bán đã chiến thắng. Dow mất 14,75 điểm; Nasdaq và S&P500 lần lượt mất 9,2 điểm 5,88 điểm.

Sản xuất công nghiệp tăng 0,4%, toàn dụng công suất đạt 75,2% cả hai con số đều vượt dự báo, củng cố lòng tin của những người tin rằng đà hồi phục đang mạnh lên. Trong khi đó, CPI ở mức 0,1% đúng bằng lãi suất mục tiêu. Chưa có dấu hiệu lạm phát tăng ở Mỹ, điều này giúp FED quyết tâm hơn với chương trình mở rộng tiền tệ đang theo đuổi.

Moody's đưa Tây Ban Nha vào vòng ngắm với khả năng giảm tín nhiệm tín dụng do những khó khăn về tài chính và kinh tế quốc gia này đang đối mặt.

Châu Âu tiếp tục chứng kiến làn sóng biểu tình phản đối những đại kế hoạch cắt giảm chi tiêu của chính phủ. Lần này biểu tình nổ ra ở Hy Lạp. Trong lúc đó, Ireland chính thức thông qua chương trình “giải cứu” của IMF. Thị trường trái phiếu châu Âu gần như không có phản ứng đáng kể trước thông tin không còn là thông tin này.

**Việt Nam – vàng tiếp tục rớt giá, USD giảm nhẹ.** Giá vàng trong nước tiếp tục rớt mạnh trong sáng nay, sau khi đã điều chỉnh hoảng 300.000 VND vào cuối giờ chiều hôm qua, dừng quanh mức 35,68/35,80 triệu đồng/lượng. Đêm qua, giá vàng thế giới mất 1% do sự hồi phục mạnh mẽ của USD sau những thông tin bất lợi từ Tây Ban Nha.

Đồng USD trên thị trường tự do sáng nay giảm nhẹ (khoảng 10 đồng/USD) so với chiều qua, dừng lại quanh mức 21.050/21.150 VND/USD.

**Cuộc đua lãi suất huy động tạm lắng, thanh khoản của hệ thống NH vẫn căng thẳng.** Sau quyết định của NHNN dựa trên sự đồng thuận đặt trần lãi suất huy động ở mức 14% đã bao gồm cả các chương trình khuyến mại. Từ hôm qua, hầu hết các NHTM đã điều chỉnh mức lãi suất niêm yết về tối đa 14%. Tuy nhiên chúng tôi đặt dấu hỏi về tính bền vững của giải pháp này, bởi nhiều dấu hiệu cho thấy hệ thống NH đang gặp vấn đề lớn về thanh khoản.

Lãi suất liên ngân hàng đã tăng mạnh và giữ mức cao trong khoảng 2 tuần gần đây. Lãi suất kỳ hạn qua đêm hiện đang ở mức trên 12%, có phiên lên tới trên 13%, các kỳ hạn trên 1 tuần ở mức đồng loạt 13,50%. Điều này cho thấy các NHTM đang rất đói vốn. Việc các NHTM chạy đua tăng lãi suất vừa qua cũng xuất phát từ thanh khoản, bởi với mức huy động 16-18%

thì lãi suất cho vay sẽ vượt 20%, không dễ gì được đa số các doanh nghiệp chấp nhận.

Trong khoảng 1 tháng trở lại đây, NHNN liên tục gia tăng lượng tiền tái cấp vốn qua thị OMO, hiện đã ở mức trung bình trên 20.000 tỷ/phiên, mặc dù lãi suất tái cấp vốn đã được NHNN tăng 2 lần tổng cộng 125 điểm cơ bản trong 2 tuần gần đây, hiện đang ở mức 10%. Đây cũng là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy rủi ro về thanh khoản đang hiện hữu trong hệ thống ngân hàng.

Chúng tôi bảo lưu cảnh báo về tính rủi ro và hoạt động thiếu bền vững của hệ thống NH trong nước đang ngày một trầm trọng hơn.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC



Lo ngại tình hình tài chính tại Tây Ban Nha khiến đồng EUR giảm giá mạnh trước USD, dầu và vàng cùng sụt giá

**Giá vàng xuống dưới 1.387 USD/oz.** Giá vàng giao tháng 2 trên sàn COMEX tại New York tụt 6,3\$/oz vào cuối phiên hôm qua, lên mức 1.386,2 USD/oz do USD đột ngột tăng 1% so với rổ ngoại tệ. Vào 13:39 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.381,7 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.382,8 USD/oz.

**Dầu thô điều chỉnh nhẹ xuống dưới 88 USD/thùng.** Giá dầu thô tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch 15/12 tại thị trường New York do lo ngại từ khu vực eurozone lại dấy lên. Tại thời điểm 13:39 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 88,54 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 91,99 USD/thùng.

**Xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể giảm 11% trong năm tới.** Hãng Reuters cho biết Hà Nội có kế hoạch xuất khẩu khoảng 6 triệu tấn gạo trong năm 2011, giảm khoảng 11% so với mức kỷ lục đạt được trong năm nay (6,7 triệu tấn).

**VICOFA cắt giảm dự báo sản lượng cà phê vụ 2010/2011.** Theo Hiệp hội cà phê và ca cao Việt Nam, sản lượng cà phê niên vụ 2010/2011 có thể giảm 10% so với dự báo trước đó do thời tiết không thuận lợi tại những vùng cà phê trọng điểm. Vào tháng 9 năm nay, Hiệp hội này dự báo sản lượng năm tới ở khoảng 17,5 triệu bao.

**Giá cao su Ấn Độ điều chỉnh do nguồn cung cải thiện.** Thời tiết khô tại khu vực trồng cao su giúp dự báo sẽ cho sản lượng cải thiện trong vụ thu hoạch tháng 12. Trong khi đó nhu cầu từ một số nhà sản xuất sẫm lốp lớn có xu hướng giảm khiến giá cao su tự nhiên tại đây có thể điều chỉnh trong tuần này, Reuters dẫn lời Mathew Thomas - hội viên Hội kinh doanh Cao su Ấn Độ.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 09/12/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tân Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	HSX	104	10/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	22/11/2010

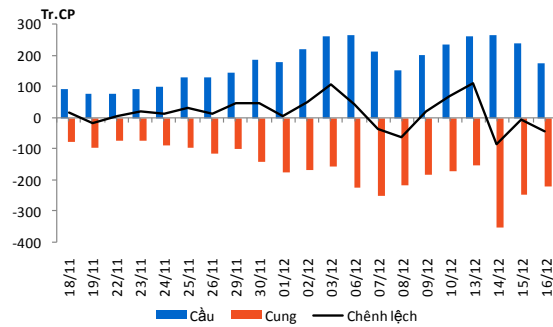
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		30/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	UPCOM			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010

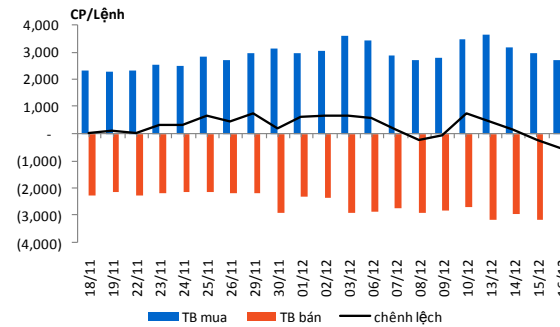
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

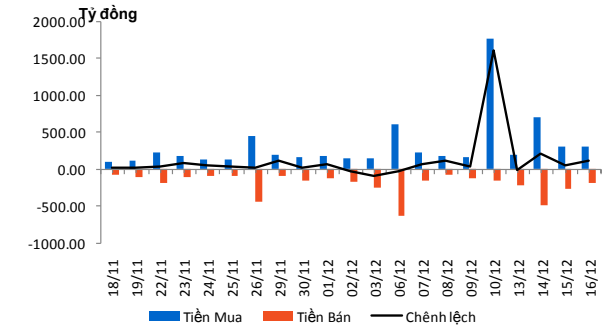
### Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



### Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

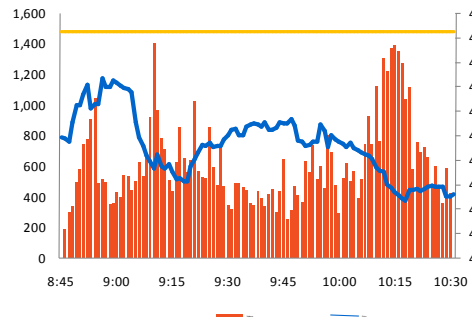


### Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



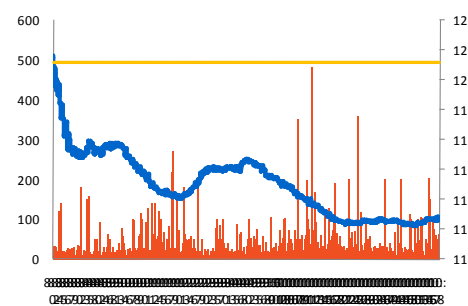
### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	480.21 ↓	-13.26	-2.69%
KLGD (triệu ck)	80.15 ↓	-15.53	-16.23%
GTGD (tỷ đồng)	1,841.11 ↓	-346.98	-15.86%
Tổng cung (triệu ck)	134.80 ↓	-10.28	-7.09%
Tổng cầu (triệu ck)	111.72 ↓	-35.92	-24.33%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	7.98 ↑	0.56	7.61%
KL bán (triệu ck)	4.59 ↓	-2.50	-35.27%
Giá trị mua (tỷ đồng)	249.65 ↓	-21.09	-7.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	168.30 ↓	-54.62	-24.50%



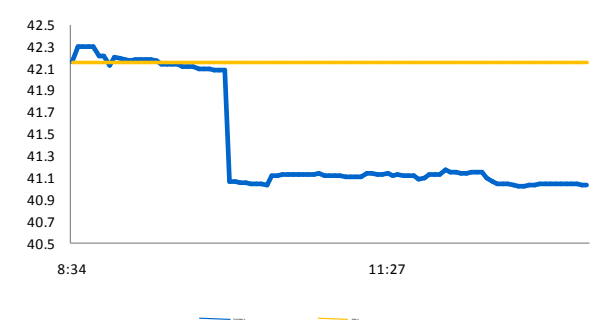
### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	115.43 ↓	-5.17	-4.29%
KLGD (triệu ck)	57.72 ↓	-21.23	-26.89%
GTGD (tỷ đồng)	1,103.16 ↓	-454.71	-29.19%
Tổng cung (triệu ck)	83.71 ↓	-18.55	-18.14%
Tổng cầu (triệu ck)	64.64 ↓	-27.85	-30.12%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.29 ↑	0.95	70.91%
KL bán (triệu ck)	0.69 ↓	-1.40	-67.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	51.13 ↑	15.97	45.42%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.18 ↓	-25.39	-65.82%



### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.03 ↓	-1.13	-2.68%
KLGD (triệu ck)	0.70 ↓	-0.40	-36.40%
GTGD (tỷ đồng)	10.71 ↓	-1.11	-9.43%
Tổng cung (triệu ck)	0.69 ↓	-0.22	-23.92%
Tổng cầu (triệu ck)	0.60 ↑	0.15	33.44%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↓	-0.01	-44.62%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.13 ↓	-0.13	-49.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↓	0.00	-100.00%





### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	31,900	30,400	-4.70	167,441
ITA	16,300	16,300	0.00	91,834
ITC	25,200	24,000	-4.76	61,731
CTG	21,200	22,200	4.72	59,286
GMD	34,500	33,900	-1.74	54,641

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VHC	29,000	30,400	1,400	4.83
KMR	8,400	8,800	400	4.76
CTG	21,200	22,200	1,000	4.72
DXV	14,900	15,600	700	4.70
UDC	15,000	15,700	700	4.67

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BMC	26,000	24,700	-1,300	-5.00
CSM	32,000	30,400	-1,600	-5.00
DQC	26,000	24,700	-1,300	-5.00
RAL	22,000	20,900	-1,100	-5.00
SHI	20,000	19,000	-1,000	-5.00

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
CTG	31,680	FPT	21,296
VCB	30,870	CII	18,621
SSI	21,834	VIC	18,261
DPM	15,857	ITA	16,054
ITA	14,477	HAG	15,900

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	17,300	16,100	-6.94	118,629
PVX	22,900	21,800	-4.80	101,354
VND	25,200	23,500	-6.75	75,243
BVS	28,800	27,000	-6.25	55,039
SHN	21,900	20,400	-6.85	42,184

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BLF	10,200	10,900	700	6.86
DZM	20,800	22,200	1,400	6.73
HLY	27,000	28,800	1,800	6.67
HTC	34,600	36,900	2,300	6.65
GHA	27,100	28,900	1,800	6.64

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ORS	10,000	9,300	-700	-7.00
V15	20,000	18,600	-1,400	-7.00
NVC	10,000	9,300	-700	-7.00
PVA	48,600	45,200	-3,400	-7.00
S96	32,900	30,600	-2,300	-6.99

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
BVS	14,277	PVS	4,990
PVX	7,677	KLS	3,711
VCG	6,554	VND	1,900
VND	4,714	TDN	436
KLS	3,121	ICG	351

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
NBW	17,600	17,600	0.00	8,750
PSB	9,200	8,500	-7.61	431
UDJ	12,200	11,600	-4.92	419
HIG	20,000	20,000	0.00	198
VPC	6,500	6,000	-7.69	130

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
STS	22,000	24,200	2,200	10.00
DDN	22,000	23,700	1,700	7.73
PTT	6,500	7,000	500	7.69
HPP	25,000	26,800	1,800	7.20
SCO	14,000	15,000	1,000	7.14

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
LCC	7,000	6,300	-700	-10.00
ND2	7,100	6,400	-700	-9.86
NT2	12,200	11,000	-1,200	-9.84
TTG	6,400	5,800	-600	-9.38

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HIG	94		0
HPT	38		0

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339